|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH****VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2018/TT-BLĐTBXH**(DỰ THẢO)** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**THÔNG TƯ**

## Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao,

## tiền thưởng đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số* *34/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quan hệ lao động và tiền lương;*

### *Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

**Mục 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên trong Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Quỹ).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

2. Kiểm soát viên.

3. Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên (sau đây gọi chung là người quản lý Quỹ).

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại Thông tư này.

**Mục 2**

**QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG*,* TIỀN THƯỞNG**

**ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Điều 3. Thang lương, bảng lương và phụ cấp lương**

Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Lao động, Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

**Điều 4. Quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, tạm ứng quỹ tiền lương, phân phối tiền lương, tiền thưởng**

1. Quỹ thực hiện quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, đơn giá tiền lương, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động theo quy định tại Mục 2; Điều 9, 10, 13 Mục 3 và Mục 4 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH).

2. Khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện để tính quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, chỉ tiêu lợi nhuận (kế hoạch, thực hiện trong năm hoặc thực hiện của năm trước liền kề) được thay bằng chỉ tiêu chênh lệch giữa tổng số thu nhập và tổng số chi phí (sau đây gọi tắt là chênh lệch thu chi).

**Điều 5. Loại trừ các yếu tố khách quan khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động**

1. Khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, Quỹ loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và chênh lệch thu chi của Quỹ, bao gồm:

a) Ảnh hưởng của các yếu tố khách quan quy định tại Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH;

b) Khi có thay đổi về chính sách chi phí bảo lãnh tín dụng làm ảnh hưởng đến kết quả tài chính của Quỹ bảo lãnh tín dụng hoặc việc miễn, giảm chi phí bảo lãnh tín dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Việc loại trừ yếu tố khách quan quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

a) Năng suất lao động, chênh lệch thu chi bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan phải được lượng hóa và tính toán bằng số liệu cụ thể;

b) Yếu tố khách quan làm giảm (hoặc tăng) năng suất lao động, chênh lệch thu chi thì được cộng thêm (hoặc giảm trừ) phần năng suất lao động, chênh lệch thu chi giảm (hoặc tăng) tương ứng vào chỉ tiêu năng suất lao động, chênh lệch thu chi trong năm;

c) Khi xác định quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ phải đánh giá lại việc thực hiện các yếu tố khách quan so với kế hoạch để loại trừ ảnh hưởng đến năng suất lao động, chênh lệch thu chi.

**Mục 3**

**TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG**

**ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ QUỸ**

**Điều 6. Xếp lương đối với Chủ tịch chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên chuyên trách**

1. Chủ tịch chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên chuyên trách (sau đây gọi tắt là người quản lý Quỹ chuyên trách) được xếp lương theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH). Trong đó, Chủ tịch Quỹ xếp lương theo chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên.

2. Tiêu chuẩn xếp hạng đối với Quỹ thực hiện theo tiêu chuẩn xếp hạng đối với nhóm Công ty tài chính (số 56. Công ty tài chính) ban hành kèm theo Thông tư số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước.

**Điều 7. Xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và trả lương, thù lao, tiền thưởng**

1. Việc xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; xác địnhquỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, 9, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18 và khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, chỉ tiêu lợi nhuận được thay bằng chỉ tiêu chênh lệch thu chi tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này. Trường hợp Quỹ bảo đảm đủ các điều kiện: bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; nộp thuế và các khoản nộp ngân sách, trích quỹ dự phòng tài chính theo đúng quy định của pháp luật; năng suất lao động bình quân không giảm và chênh lệch thu chi cao hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Quỹ chuyên trách được xác định như sau:

**TLbqkh= TLcb + TLcb x Hln**

*Trong đó:*

- TLbqkh : Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Quỹ chuyên trách;

- TLcb : Mức lương cơ bản của người quản lý Quỹ chuyên trách được xác định theo khoản 1 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

- Hln: Hệ số lương tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với mức chênh lệch thu chi như sau: mức chênh lệch dưới 03 tỷ thì Hln được tính tối đa bằng 0,3; mức chênh lệch từ 03 tỷ đến dưới 30 tỷ thì Hln được tính tối đa bằng 0,5; mức chênh lệch từ 30 đến dưới 60 tỷ thì Hln được tính tối đa bằng 0,7; mức chênh lệch từ 60 tỷ trở lên thì Hln được tính tối đa bằng 1,0.

3. Khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Quỹ loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

**Mục 4**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Chủ tịch Quỹ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ quy định tại Điều 18, khoản 4 Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 20, khoản 4 Điều 25 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Khi gửi các báo cáo tiền lương, tiền thưởng cho cơ quan đại diện chủ sở hữu thì đồng thời gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, kiểm tra và giám sát chung;

b) Xác định khoản tiền lương, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên theo quy định tại Thông tư này và trích nộp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để chi trả gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người.

3. Kiểm soát viên có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, thẩm định, kiến nghị các nội dung về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng như quy định đối với chức danh Kiểm soát viên tại Điều 19 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, Điều 21 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH và theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Quỹ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 20 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 22 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Khi gửi ý kiến cho Quỹ về quỹ tiền lương, tiền thưởng hàng năm thì đồng thời gửi Bộ Lao động - Thư­ơng binh và Xã hội để theo dõi, giám sát chung;

b) Tiếp nhận, rà soát, có ý kiến về các yếu tố khách quan (nếu có) theo quy định tại Thông tư này làm cơ sở để Quỹ xác định tiền lương của người lao động và tiền lương, thù lao của người quản lý;

c) Tổ chức quản lý, đánh giá, trả lương, thù lao, tiền thưởng và thực hiện các chế độ đối với Trưởng ban kiểm soát của Quỹ như đối với chức danh Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

**Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với Quỹ được thành lập, tổ chức, hoạt động và đang áp dụng chế độ tiền lương do Nhà nước quy định đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữa 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thì tiếp tục áp dụng chế độ tiền lương theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH cho đến khi hoàn thành việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị định 34/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018. Các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày tháng năm 2018.

Trong quá trình thực hiện nếu có v­ướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Lao động - Thư­ơng binh và Xã hội để hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;- HĐND, UBND Tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; -Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ;- Toà án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Sở Tài chính tỉnh, TP trực thuộc TW;- Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);- Công báo;- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;- Cổng thông tin điện tử của Bộ LĐTBXH;- Lưu: VT, Cục QHLĐTL, Vụ PC. | BỘ TRƯỞNG**Đào Ngọc Dung** |